

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **138** /2023/HSST
Ngày: 28- 11- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đức

Bà Vũ Thị Lệ Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Phương Dung - Là thư ký Tòa án nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 144/2023/TLST- HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2023/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Sỹ K; Tên gọi khác: B; Sinh ngày: 18/4/1999, tại: TP. Đà Nẵng; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 19, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông: Phạm Sỹ T (sinh năm:1974), con bà: Trần Thị Yến N (sinh năm: 1975). Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, Vợ: Mai Thanh L (sinh năm: 2001). Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm: 2022; con nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 20/5/2023, bị Công an phường H, quận L, TP Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 17/06/2023, hiện đang bị tạm giam Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Lê Huy K; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 30/6/2005 (thời điểm phạm tội bị cáo 17 tuổi 11 tháng 16 ngày), tại: TP. Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: Số 36 đường M, tổ 11 phường T, quận S, TP. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân

tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông: Trần Văn H (sinh năm: 1976), con bà: Lê Thị Mộng H (sinh năm: 1975). Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 16/06/2023, hiện đang bị tạm giam Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Hồng N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 11/6/2000, tại: TP. Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 17, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông: Phạm Hồng M (chết). Con bà: Văn Thị Ngọc D (sinh năm: 1976). Trú tại: Tổ 17, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02. Bị cáo có 01 con sinh năm: 2021;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 17/06/2023, hiện đang bị tạm giam Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Trần Lê Huy K:** Ông Lê Hữu P – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: 97 đường N, phường T, quận S, TP Đà Nẵng. Có mặt

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Lê Huy K:** Ông Trần Văn H, sinh năm 1976 và bà Lê Thị Mộng H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 36 đường M, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- **Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Ngọc T, sinh năm: 1999; Trú tại: 16 đường L, phường T, quận T, TP Đà Nẵng. có mặt

2. Bà Trương Thị Y, sinh năm: 1996; Trú tại: 20-22 đường L, phường H, quận C, TP Đà Nẵng (bà Yến có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Trần Thị Thùy L, sinh năm: 2002; Trú tại: Tổ 16 phường H quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

4. Ông Trần Ngọc S, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện D, Quảng Nam. Vắng mặt

- **Người chứng kiến:**

1. Bà Bùi Thị Thùy N, sinh năm 2003; Trú tại: Tổ 52 phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Có mặt

2. Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 2000; Trú tại: Tổ 29 phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Có mặt

3. Ông Nguyễn Phước T, sinh năm: 1997; Trú tại: Tổ 28, phường H, quận T, TP Đà Nẵng. Có mặt

4. Ông Võ Văn C – sinh năm: 1996; Địa chỉ: tổ 42 phường P, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

Người tham gia tố tụng khác: Ủy ban nhân dân phường T, quận S, Đà Nẵng, Địa chỉ: 06 đường N, phường T, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2023, để có tiền tiêu xài, Phạm Sỹ K rủ Trần Lê Huy K mua bán trái phép chất ma túy. K đồng ý và thống nhất cùng thuê căn hộ tại tầng 3, D38 đường A, quận N, TP Đà Nẵng để ở cùng và có nơi để cùng nhau phân chia ma túy, cất giấu ma túy và thoả thuận chia đôi lợi nhuận thu được từ việc bán ma túy. Sau đó, K 02 lần liên lạc với người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) qua mạng xã hội Facebook mua mỗi lần 22 viên ma túy tổng hợp và 10 gam ma túy Ketamine tại đường T, TP Đà Nẵng mang về phòng trọ cùng K phân lẻ và mang đi bán cho người nghiện. Người mua ma túy liên lạc với K và K qua ứng dụng Telegram, Zalo để đặt mua ma túy và sau khi thống nhất giá cả và địa điểm giao dịch mua bán ma túy thì K hoặc K trực tiếp đi bán ma túy cho người mua.

Ngày 13/6/2023, Phạm Sỹ K liên lạc với một người tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) qua mạng xã hội Facebook mua 22 viên ma túy tổng hợp với giá 5.000.000 đồng. Ngày 14/6/2023, Trần Lê Huy K liên lạc với một người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 10 gam ma túy Ketamine với giá 7.000.000 đồng tại ngã ba H, TP Đà Nẵng. Sau khi mua được ma túy, K và K mang về phòng trọ cất giấu và cùng nhau phân chia ra gói nhỏ để bán cho con nghiện. Từ tháng 4 năm 2023 đến ngày 16/6/2023, K và K nhiều lần bán trái phép ma túy cho người khác nhưng xác định cụ thể 03 lần như sau:

- Lần 01: Khoảng 19 giờ ngày 15/6/2023, K thay K đi bán ma túy với số lượng 02 viên thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine cho 01 người mua tại quán bar T.
- Lần 02: Khoảng 21 giờ ngày 15/6/2023, K thay K đi bán ma túy với số lượng 04 viên thuốc lắc và 2,5 gam Ketamine cho 01 người mua tại quán bar T.
- Lần 03: Tối ngày 16/6/2023, 01 người (không rõ nhân thân, lai lịch) điện thoại cho K qua ứng dụng Zalo hỏi mua 01 gói Ketamine và 02 viên thuốc lắc. K đồng ý và hẹn người mua đến quán bar N, TP Đà Nẵng để thực hiện việc mua bán. Sau đó, do bị mệt nên K để sẵn ma túy trên bàn rồi điện thoại cho K nói K đi giao ma túy. Một lúc sau, K về phòng trọ lấy số ma túy K chuẩn bị đi bán cho người mua. Lúc 22 giờ cùng ngày, K đi đến đường H, quận S, TP Đà Nẵng thì bị Phòng CSĐTTP về Ma túy – Công an TP Đà Nẵng kiểm tra và phát hiện bắt quả tang K cất giấu ma túy đi bán cho con nghiện nên tiến hành lập biên bản và tạm giữ tang vật.

Đối với Phạm Hồng N: Trước khi bị bắt, N quen biết K và K được khoảng 03 đến 04 tháng và biết K và K mua bán trái phép ma túy khoảng 01 tháng nhưng không tham gia mua bán trái phép ma túy với K và K. Do trước đó, K có nói N có ai mua ma túy thì giới thiệu giúp nên trong tháng 5 năm 2023, N đã giới thiệu cho K 02 người mua ma túy (mỗi người K đã bán được 02 viên thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine) nhưng không nhận tiền lợi nhuận từ việc giới thiệu. Khoảng 02 ngày trước khi Công an phát hiện, thông qua người bạn quen biết ngoài xã hội, N liên lạc và mua của người tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 03 gói có dòng chữ Coffe house bên trong có bột chứa ma túy với giá 9.600.000 đồng để sử dụng cá nhân.

Ngày 15/6/2023, N lấy ma túy Ketamine của người bạn quen biết ngoài xã hội cho trước đó sử dụng hết rồi lấy 01 ít bột chứa ma túy trong gói Coffe house ra sử dụng thử một mình tại nhà. Số bột chứa ma túy trong 03 gói Coffe house còn lại N cất giấu vào trong túi xách để sử dụng dần. Chiều ngày 16/6/2023, N mang theo túi xách đi đến phòng trọ của K và K chơi. Lúc N đến, trong phòng có mặt Bùi Thị Thùy N (sinh năm: 2003, trú tại: Tổ 52, phường H, quận L, TP Đà Nẵng, bạn gái của K), Nguyễn Phước T (sinh năm: 1997, trú tại: Tổ 28, phường H, quận T, TP Đà Nẵng), Phạm Thị Thanh T (sinh năm: 2000, trú tại: Tổ 29, phường H, quận T, TP Đà Nẵng), P (chưa rõ lai lịch). Một lúc sau, K và P đi ra ngoài còn K đi ngủ. Ngồi chơi một lúc, N đi dọn dẹp nhà vệ sinh. Trong lúc dọn nhà vệ sinh, N thấy K quay về lại phòng rồi đi ngay. Khoảng 21 giờ cùng ngày, N đi ra thì thấy trên bàn có 05 gói ma túy Ketamine và 01 gói bên trong có chứa nhiều viên thuốc lắc (không xác định được bao nhiêu viên). Lúc này, N nghĩ là ma túy của K và K và sợ công an kiểm tra, phát hiện việc K và K mua bán trái phép ma túy nên N cho vào 02 quả bóng cao su và để trong 01 đôi giày màu đen tại kệ giày dép trước cửa phòng trọ của K và K. Khi công an khám xét phòng trọ của K và K, N đã khai báo và chỉ vị trí để Công an thu giữ ma túy của K và K cùng 03 gói Coffee House của N có chứa ma túy cất giấu trong túi xách đặt tại kệ tivi.

Tang vật tạm giữ:

- 01 đôi giày màu đen trắng;
- 01 CCCD tên Trần Lê Huy K
- 01 bình khí nén màu vàng không chứa gì.
- 01 bình khí nén màu xanh không chứa gì.
- 20 gói ni lông kích thước khoảng (4x7,5) cm chưa sử dụng
- 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu đen, gắn số sim: 0795602437 của Phạm Sỹ K.

- Một vỏ bong bóng bên trong có 05 gói ni lông kích thước khoảng (4x7,5) cm bên mỗi gói ni lông trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 gói ni lông kích thước khoảng (5x8) cm bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng. Được niêm phong bì ký hiệu B.

- Một vỏ bong bóng cao su bên trong có chứa 20 viên nén màu tím. Được niêm phong bì ký hiệu C.

- 02 gói ni lông có chữ Coffee House bên trong có chứa chất bột và 1 gói nilong có chữ Coffee House đã bị cắt một đầu bên trong có chứa bột. Được niêm phong bì ký hiệu D.

- 01 điện thoại di động Iphone màu tím gắn số sim 0898245434 và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng (không kiểm tra được máy) của Phạm Hồng N. Qua điều tra làm rõ, điện thoại di động Iphone màu vàng là của anh Lê Ngọc T (sinh năm: 1999, trú tại số: 16 đường L, TP Đà Nẵng, là chồng sắp cưới của N).

Kết quả xét nghiệm ma túy:

- Trần Lê Huy K dương tính với ma túy thuốc lắc và Ketamine (K sử dụng ma túy một mình vào sáng ngày 16/6/2023 tại căn hộ thuê từ nguồn ma túy lấy từ tiệc sinh nhật của bạn quen biết ngoài xã hội trước đó);

- Phạm Sỹ K dương tính với Ketamine (K sử dụng ma túy một mình tại căn hộ thuê vào sáng ngày 16/6/2023 từ nguồn ma túy còn dư trong lần đi chơi quán bar cùng bạn bè quen biết ngoài xã hội);

- Phạm Hồng N dương tính với Ketamine do sử dụng ma túy Ketamine một mình tại nhà của N vào ngày 15/6/2023 từ nguồn ma túy bạn quen biết ngoài xã hội cho;

- Bùi Thị Thùy N, Nguyễn Phước T và Phạm Thị Thanh T âm tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 533/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng ngày 23/6/2023 xác định: Viên nén màu tím, ký hiệu A2, C gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu A2: 0,800 gam; khối lượng mẫu C: 7,886 gam. Chất tinh thể rắn màu trắng, ký hiệu B, A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu B: 9,997gam, khối lượng mẫu A1: 0,592gam.

- Chất bột, ký hiệu D gửi giám định là ma túy loại MDMA và Nimetazepam. khối lượng mẫu D: 167,08 gam.

(Trong khi giám định, cơ quan giám định chia mẫu giám định bì niêm phong A thành A1 và A2).

Tại Kết luận giám định số 1378/KL-KTHS ngày 12/7/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định: Chất bột màu nâu ký hiệu D gửi giám định có hàm lượng MDMA là 0,91%; hàm lượng Nimetazepam là 12,65%. Quy đổi ra khối lượng MDMA là 1,52 gam; Nimetazepam là 21,135 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 140/2023/CT- VKS-ST ngày 06/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, TP Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Phạm Sỹ K, Trần Lê Huy K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b, p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Hồng N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n, Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước phát biểu giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố các bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Phạm Sỹ K, Trần Lê Huy K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Phạm Hồng N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đề nghị:

- Áp dụng điểm a, b, p Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm o, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Sỹ K từ 09 năm tù đến 09 năm 6 tháng tù.

Phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm a, b, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s Khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Lê Huy K từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, xử phạt Phạm Hồng N từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, xử phạt Phạm Hồng N từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Phạm Hồng N chấp hành hình phạt chung của hai tội.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo K do là người chưa thành niên phạm tội và bị cáo N do không hưởng lợi từ việc mua bán ma túy.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A số: 533/GĐ-MT ngày 23/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Đà Nẵng bên trong có chứa 0,443 gam ma túy loại Ketamine, 0,394 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn trả sau khi giám định và bao gói mẫu.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu B số: 533/GĐ-MT ngày 23/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Đà Nẵng bên trong có chứa 9,534 gam ma túy loại Ketamine hoàn trả sau khi giám định và bao gói mẫu.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu C số: 533/GĐ-MT ngày 23/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Đà Nẵng bên trong có chứa 7,047 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn trả sau khi giám định và bao gói mẫu.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu D số: 1378/GĐ-MT ngày 12/7/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng bên trong có chứa 147,19 mẫu bột màu nâu hoàn trả sau khi giám định và bao gói mẫu.

+ 01 bình khí nén màu vàng không chứa gì ; 01 bình khí nén màu xanh không chứa gì ; 20 gói ni lông kích thước khoảng (4x7,5) cm không chứa gì, 01 đôi giày màu đen trắng; 01 sim số: 0905481205, số seri sim : 4235 của Phạm Sỹ K ; số sim: 0898228262, số seri sim: 1573 của Trần Lê Huy K; sim số 0898245434; số seri sim 1553 của Phạm Hồng N

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu đỏ gắn số imel : 355836085717443 của Phạm Sỹ K; 01 điện thoại di động Nokia màu đen gắn số imel : 356853071937181 của Trần Lê Huy K; 01 điện thoại di động Iphone màu tím gắn số imeil 357588208041395 của Phạm Hồng N; Truy thu số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy đối với Phạm Sỹ K là 800.000 đồng và Trần Lê Huy K là 400.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Tuyên trả cho Trần Lê Huy K 01 căn cước công dân mang tên Trần Lê Huy K và số tiền 1.000.000 đồng của Trần Lê Huy K, tuy nhiên cần phải tiếp tục quy trừ số tiền 1.000.000 đồng trên để đảm bảo thi hành án. Tiếp tục quy trừ 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu đen, gắn số sim: 0795602437 của Phạm Sỹ K để đảm bảo thi hành án.

- Tuyên trả lại 01 điện thoại di động Iphone màu vàng không mở khóa được cho ông Lê Ngọc T.

Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2023

Bị cáo Phạm Sỹ K, Trần Lê Huy K, Phạm Hồng N thừa nhận hành vi phạm tội của mình là *Mua bán trái phép chất ma túy*, thống nhất việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b, p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Hồng N thừa nhận hành vi phạm tội của mình là tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Lê Huy K trình bày tranh luận: Thống nhất về tội danh và điều khoản như Viện kiểm sát quận S truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Thời điểm bị cáo K phạm tội chưa đủ 18 tuổi, suy nghĩ chưa chín chắn, còn bồng bột. Bản thân bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tự khai ra các lần phạm tội trước đó; hiện nay bị cáo có bạn gái và mang thai sắp sinh con, bị cáo vì lo cho gia đình nhỏ nên đã hành động thiếu suy nghĩ, hiện là lao động chính trong gia đình. Cha của bị cáo là tổ trưởng tổ dân phố có nhiều giấy khen tích cực trong công tác phòng chống dịch tại địa phương. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, r Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận: Để có tiền tiêu xài, từ tháng 04 năm 2023 đến ngày 16/6/2023, Phạm Sỹ K rủ Trần Lê Huy K cùng thuê căn hộ tại tầng 3, D38 đường A, quận N, TP Đà Nẵng và nhiều lần mua ma túy thuốc lắc và Ketamine của các đối tượng tên: B, C, T mang về căn hộ cùng phân chia ma túy, cất giấu ma túy và đã nhiều lần bán

trái phép chất ma túy để cùng nhau hưởng lợi nhưng xác định cụ thể 03 lần như sau:

- Lần 01: Khoảng 19 giờ ngày 15/6/2023, K và K bán ma túy với số lượng 02 viên thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine cho 01 người mua tại quán bar T.

- Lần 02: Khoảng 21 giờ ngày 15/6/2023, K và K bán ma túy với số lượng 04 viên thuốc lắc và 2,5 gam Ketamine cho 01 người mua tại quán bar T.

- Lần 03: Tối ngày 16/6/2023, K đồng ý bán cho 01 người mua 01 gói Ketamine và 2 viên thuốc lắc tại quán bar N, TP Đà Nẵng. Sau đó, K bảo K mang ma túy đến điểm hẹn bán ma túy cho người mua. Lúc 22 giờ cùng ngày, K đi đến đường H, quận S, TP Đà Nẵng thì bị Phòng CSĐTTP về Ma túy - Công an TP Đà Nẵng bắt quả tang K cất giấu 0,800 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,592gam ma túy Ketamine để bán cho người nghiện nhưng chưa kịp bán đã bị phát hiện,

Ngoài ra, Phạm Sỹ K và Trần Lê Huy K còn có hành vi cất giấu 7,886 gam ma túy loại Methamphetamine và 9,997gam ma túy Ketamine để bán cho người nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy - Công an TP Đà Nẵng phát hiện thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của K và K.

Đối với Phạm Hồng N: N biết K và K mua bán trái phép chất ma túy nên trong tháng 5 năm 2023, N đã 02 lần giới thiệu cho K bán ma túy cho 02 người mỗi người 02 viên thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine. Đồng thời ngày 16/6/2023, N cất giấu 1,52 gam ma túy loại MDMA và 21,135 gam ma túy Nimetazepam vào túi xách đã mua trước đó để sử dụng cho bản thân đến căn hộ của K và K chơi. Ngoài ra, khi ở căn hộ của K và K, N thấy 7,886 gam ma túy loại Methamphetamine và 9,997 gam ma túy Ketamine của K và K để ở trên bàn nên N đã mang đi cất giấu vì sợ công an phát hiện việc mua bán trái phép chất ma túy của K và K.

Hành vi của bị cáo K và K đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo 3 tình tiết định khung “*Phạm tội có tổ chức*”; “*Phạm tội hai lần trở lên*” và “*có 2 chất ma túy trở lên mà có tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự*” theo điểm a, b, p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Phạm Hồng N đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo tình tiết định khung “*Phạm tội hai lần trở lên*” và “*có 2 chất ma túy trở lên mà có tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này*” theo điểm b, p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo tình tiết định khung “*có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm e đến điểm m khoản này*” điểm n, Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác như: Trộm cắp,

cướp giật, giết người ... đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Bị cáo nhận thức rõ được những tác hại đó nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, ham chơi đua đòi, xem thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời cũng như tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý không những xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận S nói riêng. Do đó cần phải quyết định một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò từng bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Bị cáo K có vai trò chính là người khởi xướng, rủ rê Trần Lê Huy K cũng thuê nhà để ở và tiện cho việc mua bán ma túy thực hiện nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời do đó hình phạt dành cho bị cáo phải cao hơn các bị cáo khác mới phù hợp.

Bị cáo K tham gia với vai trò đồng phạm, cùng thuê nhà cùng mua ma túy về chia nhỏ để bán kiếm lời, số tiền lời thu được cả hai bị cáo dùng để trả tiền thuê nhà, tiêu xài cá nhân.

Bị cáo N là người giới thiệu 02 lần người mua ma túy cho K. Mặc dù K và K không nhờ nhưng khi đến nhà thấy ma túy để trên bàn thì N tự ý cất giấu ma túy của K và K vì sợ Công an phát hiện ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo K và K. Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo N là đồng phạm giúp sức cho bị cáo K và K trong việc mua bán ma túy. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu và tham gia vai trò là người giúp sức trong vụ án đồng phạm với vai trò không đáng kể nên cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo N còn tàng trữ 1,52gam MDMA và 21,135gam Nimetazepam vào túi xách đã mua trước đó để sử dụng cho bản thân do đó cần xử mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm Sỹ K rủ Trần Lê Huy K (chưa thành niên) mua bán trái phép chất ma túy nên bị cáo K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *“Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”* quy định tại điểm o, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo K, K, N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Đối với bị cáo K và bị cáo K: Ngoài lần bị phát hiện mua bán trái phép chất ma túy, K đã tự khai ra lần mua bán trái phép chất ma túy vào khoảng 21 giờ ngày 15/6/2023 (bán 04 viên thuốc lắc và 2,5 gam ma túy Ketamine tại quán bar T), K đã tự khai ra lần mua bán trái phép chất ma túy vào khoảng 19 giờ ngày 15/6/2023 (bán 02 viên thuốc lắc và 01 chỉ ma

tuý Ketamine tại quán bar T) nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự cho 02 bị cáo. Bị cáo K có ông bà nội gia cách mạng được tặng thưởng Huân, Huy chương và gia đình có hoàn cảnh khó khăn (hiện nuôi 2 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi). Bị cáo N hiện nay đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo K và bị cáo N.

Bị cáo Trần Lê Huy K thực hiện hành vi phạm tội khi đủ 18 tuổi còn hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự để áp dụng cho bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo K là người chưa thành niên phạm tội và bị cáo N không hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A số: 533/GĐ-MT ngày 23/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Đà Nẵng bên trong có chứa 0,443 gam ma túy loại Ketamine, 0,394 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn trả sau khi giám định và bao gói mẫu.

- + 01 bì niêm phong ký hiệu B số: 533/GĐ-MT ngày 23/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Đà Nẵng bên trong có chứa 9,534 gam ma túy loại Ketamine hoàn trả sau khi giám định và bao gói mẫu.

- + 01 bì niêm phong ký hiệu C số: 533/GĐ-MT ngày 23/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Đà Nẵng bên trong có chứa 7,047 gam ma túy Methamphetamine hoàn trả sau khi giám định và bao gói mẫu.

- + 01 bì niêm phong ký hiệu D số: 1378/GĐ-MT ngày 12/7/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng bên trong có chứa 147,19 mẫu bột màu nâu hoàn trả sau khi giám định và bao gói mẫu.

- + 01 bình khí nén màu vàng không chứa gì ; 01 bình khí nén màu xanh không chứa gì ; 20 gói ni lông kích thước khoảng (4x7,5) cm không chứa gì, 01 đôi giày màu đen trắng; 01 sim số: 0905481205, số seri sim : 4235 của Phạm Sỹ K ; số sim: 0898228262, số seri sim: 1573 của Trần Lê Huy K; sim số 0898245434; số seri sim 1553 của Phạm Hồng N

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu đỏ gắn số imel : 355836085717443 của Phạm Sỹ K ; 01 điện thoại di động Nokia màu đen gắn số imel : 356853071937181 của Trần Lê Huy K; 01 điện thoại di động Iphone màu tím gắn số imeil 357588208041395 của Phạm Hồng N; Truy thu số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy đối với Phạm Sỹ K là 800.000 đồng và Trần Lê Huy K là 400.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Tuyên trả cho Trần Lê Huy K 01 căn cước công dân mang tên Trần Lê Huy K và số tiền 1.000.000 đồng của Trần Lê Huy K, tuy nhiên cần phải tiếp tục quy trừ số tiền 1.000.000 đồng trên để đảm bảo thi hành án. Tiếp tục quy trừ 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu đen, gắn số sim: 0795602437 của Phạm Sỹ K để đảm bảo thi hành án.

- Tuyên trả lại 01 điện thoại di động Iphone màu vàng không mở khóa được cho ông Lê Ngọc T.

Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2023

[7] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của K, K, N bị Công an TP Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[8] Đối với: Bà Trương Thị Y (sinh năm: 1996, trú tại: 20-22 đường L, phường H, quận C, TP Đà Nẵng) không biết việc K, K và N cất giấu ma túy tại căn hộ do bà quản lý; bà Trần Thị Thùy L (sinh năm: 2002, trú tại: Tổ 16, phường H quận L, TP Đà Nẵng) không biết việc K sử dụng xe mô tô BKS 92F1-32269 của bà đi bán trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý và trả xe mô tô lại cho bà L là có căn cứ.

[9] Quá trình điều tra làm rõ K và K không biết việc N cất giấu ma túy tại phòng của K và K thuê, Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý đối với K và K là có căn cứ.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng phù hợp nên chấp nhận.

[11] Án phí HSST các bị cáo Phạm Sỹ K, Trần Lê Huy K, Phạm Hồng N phải chịu 200.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Sỹ K, Trần Lê Huy K phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", Phạm Hồng N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

1/ Căn cứ điểm a, b, p khoản 2 Điều 251, điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm o Khoản 1, Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Sỹ K **8 (tám) năm 6 (sáu) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam 16/6/2023.

Áp dụng Khoản 5, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 phạt bổ sung đối với bị cáo Khôi: Phạt tiền 10.000.000 đồng.

2/ Căn cứ điểm a, b, p Khoản 2 Điều 251, điểm s, r Khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Lê Huy K **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam 16/6/2023

3/ Căn cứ điểm b, p Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 2, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hồng N **6 (sáu) năm** tù.

Căn cứ điểm n Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hồng N **5 (năm) năm** tù.

Căn cứ Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Phạm Hồng N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **11 (Mười một) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam 16/6/2023

2/Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A số: 533/GĐ-MT ngày 23/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Đà Nẵng bên trong có chứa 0,443 gam ma túy loại Ketamine, 0,394 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn trả sau khi giám định và bao gói mẫu.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu B số: 533/GĐ-MT ngày 23/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Đà Nẵng bên trong có chứa 9,534 gam ma túy loại Ketamine hoàn trả sau khi giám định và bao gói mẫu.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu C số: 533/GĐ-MT ngày 23/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Đà Nẵng bên trong có chứa 7,047 gam ma túy Methamphetamine hoàn trả sau khi giám định và bao gói mẫu.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu D số: 1378/GĐ-MT ngày 12/7/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng bên trong có chứa 147,19 mẫu bột màu nâu hoàn trả sau khi giám định và bao gói mẫu.

+ 01 bình khí nén màu vàng không chứa gì ; 01 bình khí nén màu xanh không chứa gì ; 20 gói ni lông kích thước khoảng (4x7,5) cm không chứa gì, 01 đôi giày màu đen trắng; 01 sim số: 0905481205, số seri sim : 4235 của Phạm Sỹ K ; số sim: 0898228262, số seri sim: 1573 của Trần Lê Huy K; sim số 0898245434; số seri sim 1553 của Phạm Hồng N

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu đỏ gắn số imel : 355836085717443 của Phạm Sỹ K ; 01 điện thoại di động Nokia màu đen gắn số imel : 356853071937181 của Trần Lê Huy K; 01 điện thoại di động Iphone màu tím gắn số imeil 357588208041395 của Phạm Hồng N; Truy thu số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy đối với Phạm Sỹ K là 800.000 đồng và Trần Lê Huy K là 400.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Tuyên trả cho Trần Lê Huy K 01 căn cước công dân mang tên Trần Lê Huy K và số tiền 1.000.000 đồng của Trần Lê Huy K, tuy nhiên cần phải tiếp tục quy trừ số tiền 1.000.000 đồng trên để đảm bảo thi hành án. Tiếp tục quy trừ 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu đen, gắn số sim: 0795602437 của Phạm Sỹ K để đảm bảo thi hành án.

- Tuyên trả lại 01 điện thoại di động Iphone màu vàng không mở khóa được cho ông Lê Ngọc T.

Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2023

3/Án phí HSST: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST: các bị cáo Phạm Sỹ K, Trần Lê Huy K, Phạm Hồng N phải chịu 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. S, Tp Đà Nẵng;
- Công an quận S, Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hạnh

